**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NÔNG CỐNG**
**TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 12/9/2017
V/v Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tình

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Minh Trí
2. Bà Lê Thị Xuân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Liên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:***

Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tóa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

*Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

ĐKNKTT: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số nhà X, ngõ A, đường L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện chị M nộp ngày 09/8/2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu là 5 năm. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2015 tại UBND. xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc.

Tháng 12/2015 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, anh H là người chồng nhưng không có lập trường, thường nghe lời bố mẹ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng không được hai bên gia đình giàn xếp nên ngày càng căng thẳng hơn. Đầu năm 2017 chị và anh H sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý đến nay, hiện chị không có thai. Đầu năm 2017 anh H đi làm ăn trong miền Nam. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ngày 11/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ, tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh anh Lê Văn H trình bày:*

Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn anh thống nhất như chị M đã trình bày. Thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh trình bày như sau: Quá trình chung sống đến năm 2016 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống của hai người khác nhau dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Anh và chị sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn.

Về con chung: Anh và chị M không có con chung.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Anh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh H

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn anh H. Về án phí: Chị M chịu án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn H có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên

cãi nhau. Chị M và anh H đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý, hiện chị không có thai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Nay chị M xin ly hôn, về phía anh H cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị M và anh H không có con chung.

[4]Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị M, anh H không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị M khởi kiện vụ án xin ly hôn nên chị phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là án phí DSST).

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Lê Văn H.

Về con chung: Chị M và anh H không có con chung.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Hai bên đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006445 ngày 09/8/2017, chấp nhận chị M đã nộp đủ.

Quyền kháng cáo: Chị M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã C, huyện N;
- Lưu: Văn thư, hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

**Nguyễn Văn Tình**